

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 12 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Sự

Ông Lưu Xuân Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Nhân – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Hằng N, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Khánh H, huyện U M, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Khánh H, huyện U M, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Huỳnh Hằng N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng B tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau năm 2007 đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện U M, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm, không có sự thống nhất trong việc tính toán làm ăn, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng B.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Bích Nh sinh ngày 28/12/2007 hiện sống với ông Hoàng B. Sau khi ly hôn bà đồng ý giao con chung cho ông Hoàng B nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Hoàng B đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Hoàng B không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Hằng N đối với ông Nguyễn Hoàng B; giao con chung tên Nguyễn Bích Nh cho ông Hoàng B tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Hằng N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng B tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà N yêu cầu xin vắng mặt, ông Hoàng B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà N, ông Hoàng B theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Hằng N và ông Nguyễn Hoàng B làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2007 đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện U M, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà N và ông Hoàng B là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà N yêu cầu ly hôn với ông Hoàng B vì bà N xác định quá trình chung vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm, từ đó tình cảm không còn gắn bó, yêu thương nhau. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hoàng B để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Hoàng B không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà N và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà N và ông Hoàng B không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N ly hôn với ông Hoàng B.

[3] Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Hằng N và ông Nguyễn Hoàng B có một con chung tên Nguyễn Bích Nh, sinh ngày 28/12/2007. Xét thấy, con chung đang do ông Hoàng B nuôi dưỡng, bà N đồng ý giao con chung cho ông Hoàng B nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Bích Nh cũng có nguyện vọng sống chung với ông Hoàng B. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Bích Nh cho ông Hoàng B tiếp tục nuôi dưỡng. Bà N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con ông Hoàng B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có, ông Hoàng B không có ý kiến gì đối với việc bà N xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Hằng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

UYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Hằng N. Bà Huỳnh Hằng N được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Bích Nh, sinh ngày 28/12/2007 cho bà Huỳnh Hằng N tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Hoàng B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Hằng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Huỳnh Hằng N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010678 ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi